

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Phân bón, thuốc BVTV.
- Thuộc dự toán mua sắm: Vật tư hàng hóa thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất lúa theo hướng hữu cơ trên nền đất nuôi tôm năm 2025 thuộc nguồn vốn Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Giang Thành, tỉnh An Giang.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại Hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Phân bón 01	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100% - Nhân hiệu/đơn vị sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Nước sản xuất: Việt Nam - Loại phân: Phân bón lá NK trung vi lượng - Quy cách: Dạng lỏng, 500ml/chai <ul style="list-style-type: none"> ❖ Thành phần chính: - Hàm lượng hoặc tổng hàm lượng đạm tổng số, lân hữu hiệu, kali hữu hiệu ≥ 8 và $<18\%$, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Đạm tổng số (Nts): 10%; + Kali hữu hiệu(K₂O_{hh}): $\geq 7\%$; + Canxi (Ca): 10%; + Magie (Mg): 0,6%; + Kẽm (Zn): 100ppm; + Sắt (Fe): 80ppm; + Bo (Bo): 1.000ppm; + GA3: 1.000ppm; + Tỷ trọng: 1,2; + PH H₂O: 5; <p>Hàm lượng các dung dịch khác(nếu có) được ghi theo tiêu chuẩn trong bao bì của nhà sản xuất</p>

2	Phân bón 02	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100% - Nhãn hiệu/đơn vị sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Nước sản xuất: Việt Nam - Loại phân: Phân bón đa lượng - vi lượng – sinh học - Quy cách: Dạng lỏng, 500ml/chai <ul style="list-style-type: none"> ❖ Thành phần chính: - Tổng hàm lượng đạm tổng số, lân hữu hiệu, kali hữu hiệu $\geq 18\%$, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Đạm tổng số (Nts): 12% + Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): $\geq 8\%$ + Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): $\geq 7\%$ + Vitamin B1: 0,083% + Axit amin: 0,075% + NAA: 0,25% + GA3: 0.083% + Kẽm (Zn): 100ppm; + Sắt (Fe): 100mg/l + Bo (B): 250ppm; + Tỷ trọng: 1,2; + pH H₂O: 5 <p>Hàm lượng các dung dịch khác (nếu có) được ghi theo tiêu chuẩn trong bao bì của nhà sản xuất.</p>
3	Phân bón 03	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100% - Nhãn hiệu/đơn vị sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Nước sản xuất: Việt Nam - Loại phân: Phân bón hữu cơ – vi sinh – đa lượng - Quy cách: 50kg/bao <ul style="list-style-type: none"> ❖ Thành phần chính: - Hàm lượng hoặc tổng hàm lượng đạm tổng số, lân hữu hiệu, kali hữu hiệu $\geq 8\%$ và $< 18\%$, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Chất hữu cơ: 48% + Mật độ mỗi loại vi sinh vật có ích CFU/g hoặc CFU/ml $\geq 1 \times 10^6$ + Đạm tổng số (Nts) $\geq 3,7\%$ + Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 2% + Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 2% + Axit humic: 3,3% + Canxi (Ca): 4,2% + Magie (Mg): 1% + Bo (B): 300 ppm + Kẽm (Zn): 200 ppm + Đồng (Cu): 100 ppm + Vi sinh vật cố định nitơ: 1×10^5 CFU/g + Vi sinh vật phân giải hợp chất photphát khó tan: 1×10^5 CFU/g

		+ Vi sinh vật phân giải xenlulo: 1×10^5 CFU/g + Tỷ lệ C/N: 12 + pH H ₂ O: 6 + Độ ẩm: 22% Hàm lượng các dung dịch khác (nếu có) được ghi trên tiêu chuẩn trong bao bì của nhà sản xuất
--	--	---

1.3. Các yêu cầu khác:

- Hàng hóa do Nhà thầu chào là sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng, đúng tiêu chuẩn quy định.

- Các chi phí liên quan đến hàng hóa và vận chuyển do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.

- Nhà thầu phải thuyết minh các nội dung: Mô tả giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.

- Khi bàn giao mà sản phẩm bị hỏng, lỗi, do quá trình sản xuất, vận chuyển, giao nhận thì nhà thầu phải đổi sản phẩm khác cho đơn vị nhận trong vòng 01 ngày.

Mục 2. Bản vẽ: Không.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Không

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra ngoại quan;
- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hoá;
- Kiểm tra thông số kỹ thuật so với các yêu cầu của HSMT, HSĐT;
- Trong quá trình kiểm tra hàng mẫu nếu có nghi vấn về chất liệu Chủ đầu tư có quyền tiến hành kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn thành.